

NĂNG LỰC CỦA TƯ TƯỞNG

Diệu Nguyên

Chúng ta đang sống trong thế giới vật chất hữu hình; tuy nhiên, cũng có những thứ mà mắt phàm không thể nhìn thấy được, như tư tưởng của con người chẳng hạn. Chúng ta không thể đọc được tư tưởng của người khác, thấy được hay biết được người khác đang nghĩ gì, ngoại trừ các vị tu hành đã chứng đắc lục thông, trong đó có tha tâm thông là khả năng đọc được tư tưởng của vạn vật chúng sanh.

Mặc dù vô hình, nhưng tư tưởng của con người lại có một năng lực đôi khi rất mạnh mẽ. Những tư tưởng thiện lành, vị tha, bác ái, thương yêu... sẽ lan tỏa tạo thành một năng lực tốt lành mang đến niềm hạnh phúc, an lạc cho bản thân và mọi người chung quanh. Trái lại, những tư tưởng xấu ác, thù hận, ghét ganh, đố kỵ... sẽ lan tỏa ra một năng lực tồi tệ gây nên cảm giác khó chịu, bất an cho bản thân và mọi người chung quanh. Thậm chí, tư tưởng xấu ác của nhiều người kết hợp lại với nhau còn có thể tạo thành những luồng hắc khí xung thiên gây nên thiên tai, địa ách, chiến tranh, ôn dịch... gieo rắc tai họa và đau khổ cho nhơn sanh.

1. TÁC ĐỘNG CỦA TƯ TƯỞNG ĐỐI VỚI BẢN THÂN

Quyển Thánh Huấn Hiệp Tuyển có ghi lại lời dạy của Đức Pháp Lược Kim Tiên vào năm 1961 như sau:

“Nếu biết tu, kèm được tư tưởng, lời nói, việc làm theo điều lành, điều phải, thì sẽ hưởng được phước đức; bằng để tư tưởng, lời nói, việc làm theo điều ác, điều xấu, điều dở, tức nhiên phải mang lấy tai họa chẳng sai. Mà nhứt là do tư tưởng là gốc; chính do tư tưởng mới xuất hiện ra lời nói và việc làm.

Vì lẽ ấy, một khi tư tưởng đã máy động toan tính điều lành, điều phải, dù chưa gặp phương tiện để thực hành thì cũng được Ông Trên chứng minh và ban phước lành sắp đến. Còn nếu tư tưởng tàn ác, hung bạo sắp tính thi hành, tuy chưa làm nhưng Ông Trên đã thấu rõ và những sự tai họa cũng sắp đến cho vậy. Điều này được chứng minh trong thực tế.

Bàn Đạo nhắc lại một mẩu chuyện thời Pháp thuộc, lúc Toàn Quyền Pasquier¹ sắp định trong ý tưởng sang qua Việt Nam trong một thời gian đôi tháng sẽ tiêu diệt ngay nền Đại Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn. Với sự trù liệu ấy, ý tưởng quá ác bạo, tức nhiên phải bị thiêu hủy trước sự hành vi, là lúc trở về toàn cả phi cơ đều bị thiêu hủy vậy.”²

Trong lời dạy này, Đức Pháp Lược Kim Tiên đã dẫn chứng một

1. Pierre Marie Antoine Pasquier, thường được biết là Pierre Pasquier (1877–1934) là Toàn Quyền Đông Dương thứ mười bảy (1928–1934). Pasquier tử nạn khi chuyển bay chở mười người bị rơi ở Corbigny (tỉnh Nièvre, nước Pháp), ngày 15-01-1934.

2. *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển 2, bài “Ảnh Hưởng Của Tư Tưởng”, Thánh tịnh Xích Long Minh Đức, 05-5 Tân Sửu (17-6-1961).

câu chuyện có thật cho thấy tác động của tư tưởng đối với bản thân người phát sinh tư tưởng. Tư tưởng càng ác bạo thì tác động càng mạnh mẽ, khốc liệt.

Năm 1933, Toàn Quyền Đông Dương Pasquier ngụy tạo tài liệu vu khống đạo Cao Đài mưu đồ quốc sự chống Pháp. Bí mật gom góp một số tài liệu giả tạo gọi là liên hệ chính trị, Pasquier mang về Pháp, dự tính trình lên chính phủ và quốc hội Pháp để được cho phép cấm ngặt việc truyền bá đạo Cao Đài, bắt giam chức sắc và giải tán đạo Cao Đài.

Với mưu đồ thâm độc triệt hạ đạo Cao Đài, Pasquier đã kết thúc cuộc đời trên hành trình từ Đông Dương trở về Pháp trên chiếc máy bay thương mại Émeraude ba động cơ do kỹ sư Émile Dewoitine (1892–1979) chế tạo. Máy bay rơi xuống một sườn đồi gần Corbigny, tất cả mười người trên chuyến bay này đều mất mạng,³ trong đó có Maurice Noguès (1889–1934, giám đốc hãng Air France) và Toàn Quyền Đông Dương Pierre Pasquier.⁴ Số tài liệu do Pasquier ngụy tạo hòng đàn áp đạo Cao Đài cũng hoàn toàn bị tiêu hủy.

Đức Thiện Pháp Nguyễn Bửu Tài (Pháp Lực Kim Tiên) dạy thêm về tác động của tư tưởng đối với bản thân người phát sinh tư tưởng như sau:

“Trong kinh Cấm Ưng có câu: ‘Phù tâm khởi ư thiện, thiện tuy

3. Vào thập niên 1930, máy bay D332 do Dewoitine thiết kế chở được 8–10 người.

4. “On 15 January 1934, a Dewoitine tri-motor commercial airliner, the ‘Émeraude’ (Emerald), returning from Indochina, crashed into a hillside near Corbigny, killing all ten people aboard, including the director of Air France, Maurice Noguès, and the governor-general of the colony of French Indochina, Pierre Pasquier.” https://hyperleap.com/topic/Dewoitine_D332. Truy cập 02–3–2022.

vị vi, nhi kiết thần dĩ tùy chi.’ Hoặc: ‘Phù tâm khởi ư ác, ác tuy vị vi, nhi hung thần dĩ tùy chi.’ Lại có câu: ‘Nhơn tâm sanh nhứt niệm, Thiên địa tất giai tri.’

Các câu ấy có nghĩa là:

[Câu thứ nhứt:] Khi lòng mình nghĩ đến việc hiền lành phúc đức, mặc dầu việc ấy chưa làm, Trời đã dành sẵn ân huệ cho Thần hiền đến hộ trợ mình rồi, và giúp đỡ hoặc xui khiến mình sẽ được những điều lành, như có ngoại cảnh giúp đỡ từ lời nói cho được việc, giới thiệu cho thành công trong trường đời, chỉ mai mối cho làm ăn thành công trên sự nghiệp, hoặc nói lời khả ái cho kẻ thù địch bỗng hồi tâm tha thứ.

Câu thứ hai: Nếu khi lòng mình hoặc ý mình vừa nghĩ việc quấy, toan tính việc tội lỗi, tuy việc ấy chưa làm, nhưng Trời đã cho vị hung thần theo quần quýt bên mình, xui giục mình thất bại mọi việc, mở lời gây thù oán, kẻ thị người khinh, mở lời khiêu khích kẻ bạo tàn đang tay hạ sát hoặc ám hại đời mình nghiêng ngửa.

[Câu thứ ba]: Lòng người vừa nghĩ đến, toan tính đến một việc gì, là Trời và các Đấng đã biết rồi.

Đừng ai nói sự không may xảy đến cho mình là tại rủi ro ngẫu nhiên.⁵

Thật vậy, may hay rủi đều do tư tưởng thiện lành hay xấu ác của mỗi người. Trong tam nghiệp (ý nghiệp, khẩu nghiệp và thân nghiệp) thì ý nghiệp đứng đầu, vì ý hay tư tưởng là đầu mối phát sinh ra lời nói và hành động. Trong Đạo Nhứt Thường Hành, do Đức Giáo Tông Đại Đạo Lý Thái Bạch ban cho vào năm Mậu Dần (1938), có bài Giới Ý Kinh như sau:

5. Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức, 20-9 Đinh Mùi (23-10-1967).

*Ý là ác nghiệt mọi điều,
Trong đời vạn sự, ý nhiều tội hơn.
Ý hay ganh ghét giận hờn,
Rắn lòng sửa ý, lý chơn mới tương.
Những điều sâu hiểm ghét thương,
Đều do ý ác tạo đường nghiệt căn.⁶*

2. Ảnh hưởng của tư tưởng tích cực và tư tưởng tiêu cực đối với đời sống mỗi người

Thế giới của chúng ta được gọi là thế giới nhị nguyên nghĩa là lúc nào cũng có hai mặt đối đũa nhau: thiện ác, tốt xấu, tích cực và tiêu cực, hạnh phúc và khổ đau, v.v...

Mỗi người có cuộc sống hạnh phúc hay khổ đau phần lớn do cách suy nghĩ theo chiều hướng tích cực hay tiêu cực của mình.

Suy nghĩ theo chiều hướng tích cực hay tư tưởng tích cực chính là suy nghĩ lạc quan, luôn nhìn thấy những khía cạnh tốt đẹp của vấn đề.

Suy nghĩ theo chiều hướng tiêu cực hay tư tưởng tiêu cực chính là suy nghĩ bi quan, chỉ nhìn thấy những khía cạnh tồi tệ của vấn đề và hoàn toàn bỏ qua những mặt tốt đẹp.

Có câu chuyện kể về một bà mẹ có hai người con. Một người làm nghề bán nón và một người bán áo mưa. Mỗi khi trời nắng thì bà mẹ than khóc thương cho đứa con bán áo mưa chẳng bán được gì. Và mỗi khi trời mưa thì bà lại đổ lệ xót thương cho đứa con bán nón. Thế là quanh năm suốt tháng bà mẹ chỉ buồn khổ mà thôi. Có người thấy vậy mới bảo: Bà hãy thay đổi tư tưởng của mình đi. Mỗi khi trời nắng, bà hãy vui mừng cho đứa con

6. Huệ Khải, *Luật Nhân Quả Theo Giáo Lý Cao Đài*, tr. 97.

bán nón và mỗi khi trời mưa bà hãy vui mừng cho đứa con bán áo mưa. Như thế, quanh năm suốt tháng bà chỉ thấy vui mà thôi.

Câu chuyện này nhắc nhở chúng ta hãy nên nhìn mọi vấn đề trong cuộc sống theo chiều hướng tích cực để có được cuộc sống hạnh phúc, an vui.

Trong thời gian giãn cách xã hội kéo dài nhiều tháng do dịch Covid 19, người có tư tưởng tiêu cực thì cảm thấy tù túng, buồn bực, chán nản vì bị cột chân ở nhà. Trái lại, người có tư tưởng tích cực thì thấy rằng đây là dịp được nghỉ ngơi, được gần gũi với những người thân trong gia đình, là cơ hội để quay vào trong nhìn lại chính mình, hoặc thấy rõ được lẽ vô thường của cuộc sống để cố gắng sống có ý nghĩa hơn.

Có một đạo tử nấu ăn rất ngon, làm chủ một quán chay đông khách, luôn bận rộn với tiệm cơm chay của mình. Mấy tháng giãn cách xã hội do dịch Covid-19, quán chay bị mất doanh thu, nhưng đạo tử đã hoan hỷ tận dụng thời gian ấy để nghỉ ngơi, cúng kính và đọc kinh sách, là những việc mà ngày thường đạo tử không có cơ hội thực hiện.

Do đó, hạnh phúc hay khổ đau đều do tư tưởng, cách suy nghĩ của chính mình. Các nhà chuyên môn về tâm lý và y khoa nhận định rằng:

- Tư tưởng tiêu cực khiến cho con người mắc nhiều chứng bệnh về tim mạch, huyết áp, trầm cảm, giảm tuổi thọ và thường hay thất bại trong công việc. Trong giáo lý Cao Đài, Đức Ngọc Lịch Đại Tiên có dạy:

Hay giận dỗi thương can tổn mạng

Quá mừng vui hỏa đốt tâm suy

Buồn thương rất hại thổ tỳ

*Lo nhiều lao tổn ích gì hành kim.*⁷

Giận dữ, buồn thương. Lo lắng, quá mừng hay quá vui... đều là những tư tưởng tiêu cực.

- Tư tưởng tích cực giúp cho con người khỏe mạnh, vui vẻ, hạnh phúc, lạc quan, tăng sức đề kháng, tăng tuổi thọ, tâm lý vững vàng, tăng cường năng lực giải quyết mọi vấn đề và đưa đến thành công trong cuộc sống.

Có lần Đức Mẹ hỏi: *"Hạnh phúc ở đâu hỡi các con?"* Rồi Mẹ trả lời giúp chúng ta:

"Không phải từ cõi vô hình rớt xuống. Không phải tự nhiên Thầy Mẹ ban cho. Không phải ở chốn điện ngọc đài son, nhà cao cửa rộng, gối bạc giường ngà. Mà chính hạnh phúc ở tự lòng con cùng công đức của con đem lại đời con những gì lạc thú siêu nhiên, tâm hồn thanh thoát.

*Các con lo cho đời, cho chúng sanh, nhân quần xã hội, đem lại nguồn an ủi tinh thần cho họ, đem lại sự cơm no áo ấm, nhà ở, trường học, bệnh viện, v.v... Đó là nguồn hạnh phúc cho họ, mà chính là hạnh phúc của các con đó."*⁸

Bác ái, vị tha, thương yêu, khoan dung, tha thứ... đều là những tư tưởng tích cực mang lại niềm vui và hạnh phúc cho chúng ta.

3. Tác động của tư tưởng đối với môi trường và con người chung quanh

Tư tưởng không chỉ có năng lực tác động đến bản thân người phát sinh tư tưởng mà còn tác động đến môi trường và mọi người chung quanh; bởi lẽ, thiên địa vạn vật đồng nhất thể, vũ

7. Cơ quan Phổ thông Giáo lý Cao Đài giáo Việt Nam, 24-02 Quý Sửu (28-3-1973).

8. Thánh tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc, 04-01 Ất Tỵ (05-02-1965).

trụ vạn vật có cùng một bản thể và có mối dây liên hệ mật thiết với nhau, mỗi cá thể đều có tác động đến đại toàn thể. Do đó kinh sách bảo: *“Nhơn tâm sanh nhất niệm, thiên địa tất giai tri.”* (Lòng người vừa phát sanh một ý nghĩ, cả Trời Đất đều biết hết.)

Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

“Hãy tha thứ cho nhau những khi sơ suất lỗi lầm. Các con chớ nề chấp, ty hiềm, giận dữ nhau rồi phạm tâm dấy động, lục đục xung thiên, ác khí dấy dậy, (...) chẳng những hại riêng cho cá nhân của chính con mà còn gây ra bao liên lụy khắp cả muôn loài vạn vật; bởi vì một phần tử của mỗi con đều có liên hệ mật thiết với vạn vật trong vũ trụ chẳng khác nào một lá một cành trong đại toàn thể của cây.

(...) khi một tư tưởng không đẹp mà các con vừa tư tưởng đều gây ra ảnh hưởng cho những người kế cận chung quanh con, rồi từ một người gây ra mười người khác, mãi đến cả trăm ngàn, muôn triệu người khác đều chịu ảnh hưởng tư tưởng không đẹp của một con đó.”⁹

Đức Chí Tôn dạy:

“Tư tưởng là một cái điển lực mãnh cường; nó có thể làm cho các con nên việc hay thất việc. Vì thế, nếu may mà các con thuận theo lẽ Trời, noi dàng chơn chánh mà tư tưởng, thì cái tư tưởng kia sẽ ứng hội với thiên địa tinh hoa mà hiện ra võ thuận phong điều, nhơn hòa địa lợi. Bằng rũi các con lấy nhơn dục tư tâm, bất tòng Thiên lý mà tư tưởng, thì tư tưởng kia sẽ giao cảm cùng thời tiết mà hóa ra địa kiếp thiên tai, phong lôi thủy chướng.”¹⁰

Đức Hưng Đạo Đại Vương cũng cho biết:

9. Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 11-5 Giáp Thìn (19-6-1964).

10. Thánh thất Trung Thành, 08-4 Mậu Dần (07-5-1938).

“Bao nhiêu tư tưởng xấu náo động xung thiên, giao cảm thiên thời mà sinh ra phong bất điều, vũ bất thuận. Than ôi! Người người phải chịu bao nhiêu tai trời ách nước. Khổ nỗi sinh, thảm nỗi tử.”¹¹

Cũng qua Thánh giáo của các Đấng Thiêng Liêng mà chúng ta biết được rằng tư tưởng của con người có màu sắc. Những tư tưởng thiện lành phát xuất từ lòng bác ái, vị tha, hỷ xả, thương yêu, nghĩa nhân, đạo đức, hướng thượng, thanh cao... có màu sắc sáng đẹp gọi là hồng quang (ánh sáng màu đỏ). Còn những tư tưởng xấu ác, vô đạo, hận thù, ghét ganh, đố kỵ, ty hiềm, nê chấp, hung bạo... có màu đen tối. Nhiều tư tưởng xấu ác của con người phóng lên không trung sẽ kết hợp lại với nhau thành những luồng hắc khí, gây ra bao thiên tai địa ách, ôn dịch, chiến tranh, tai nạn cho con người.

Bài *Giới Tư Tưởng Kinh* trong *Đạo Nhứt Thường Hành* do Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch ban cho vào năm Mậu Dần (1938) xác định rằng những tư tưởng xấu của con người một khi được phóng phát ra thì không tan biến mà kết tụ lại nơi cõi trung giới (cõi trung gian giữa thượng giới và hạ giới) gây tai họa cho trần gian:

*Trên trung giới đủ hình tư tưởng
Dưới phạm gian hay vương kể tà
Cũng vì tư tưởng xấu xa
Gây nên tội lỗi khó qua lưới Trời.¹²*

11. Thánh thất Trung Thành, 21-12 Mậu Dần (09-02-1939).

12. Huệ Khải, *Luật Nhân Quả Theo Giáo Lý Cao Đài*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2012, tr. 107.

NĂNG LỰC CỦA TƯ TƯỞNG THIỆN LÀNH LÀ GIẢI PHÁP CHO CỘNG NGHIỆP CHÚNG SANH

Theo giáo lý Cao Đài, hồng quang điển có thể xua tan những luồng hắc khí đang gieo tai họa cho chúng sanh. Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Hỡi chư hiền sĩ, chư hiền muội! Giữa đêm trường đầy đầy lẫn hắc khí xung thiên, những lần hồng quang điển chư hiền nơi đây xung lên, vệt đám mây mù hắc khí nơi này. Nếu được phổ độ thêm nhiều sanh linh, tạo nhiều hồng quang điển, hễ hồng quang điển đến đâu, thì nạn tai tránh xa đến đó.”¹³

Hồng quang điển do đâu mà có? Hồng quang điển có được là nhờ ở tâm đạo chí thành cầu nguyện, nhờ ở tư tưởng thiện lành và công phu thiền định thanh tịnh của chư đạo hữu.

Trong một lần giảng bút tại Vĩnh Nguyên Tự vào giờ Ngọ, Đức Ngọc Lịch Nguyệt Đại Tiên cho biết như sau:

“Đương giờ Ngọ, Bàn Đạo giảng bút tại Vĩnh Nguyên, nhận thấy ánh hồng quang xung thiên cả một vùng do lòng tin tưởng, chí nhiệt thành của toàn thể chư hiền đệ muội. Nhờ đó nên được bảo trợ an toàn, mặc dầu đang sống giữa vòng hắc khí. Thật là vinh hạnh thay cho bốn đạo và chúng sanh ở vùng này.”¹⁴

Ơn Trên dạy:

“Hằng đêm tụng niệm, tập trung tư tưởng lành dâng lên để phá tan vầng hắc khí đang bao trùm hơn loại.”¹⁵

“Tất cả chư hiền đệ muội đều phát hiện hồng quang trong khi

13. Huồn Cung Đàn, 15-5 Ất Tỵ (14-6-1965).

14. Vĩnh Nguyên Tự, 07-01 Ất Tỵ (08-02-1965).

15. Đức Hiến Thế Đạo Nhơn Phan Văn Thanh, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-6 Mậu Thân (10-7-1968).

*công phu tịnh định.*¹⁶

Tâm đạo đưng xa cách khỏi mình

Ví như phép lạ với bùa linh

Dấu đang ở chốn đời tan tác

*Hồng khí bao quanh để giữ gìn.*¹⁷

“Những vị có trách nhiệm nơi Ban Cai Quản hãy sắp xếp cắt đặt hoặc luân phiên có người phụ trách việc cầu nguyện mỗi giờ Dậu và giờ Mẹo, động U Minh để những hắc khí đang bao trùm nhưn sanh vùng này tan dần, đỡ phần nào hay phần ấy.

*(...) lễ nhập khóa tịnh bắt đầu, điển lành từ đó xung lên vệt tan màn hắc khí thì khỏi phải động niệm U Minh...”*¹⁸

*“Mặc dầu trong lúc nạn dân ách nước tai trời đang diễn tiến để cho bao nhiêu cộng nghiệp sớm kết liễu trong buổi hạ nguơn này, mỗi người phải cố gắng tu tạo công đức, nhứt là kiểm soát tư tưởng của mình hằng ngày. Có tư tưởng tốt đưa lên không trung, tiếp được lần điển Từ Hoàng, đương nhiên được che chở phù trợ ra khỏi chốn mê đồ nạn tai. Đó là điều mà mỗi người nên nhớ kể từ đây về sau. Tập luyện được nhiều tư tưởng tốt, con cháu cùng các thân nhưn khác chung quanh mình cũng đều được hưởng lây. Trái lại cũng là họa lây.”*¹⁹

16. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhưn, Văn phòng Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 20-3 Canh Tuất (25-4-1970).

17. Đức Đông Phương Chương Quán, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-3 Bính Ngọ (05-4-1966).

18. Đức Đông Phương Chương Quán, Cơ quan Phổ thông Giáo lý Cao Đài giáo Việt Nam, 15-11 Nhâm Tý (20-12-1972).

19. Đức Tổng Lý Đại Đồng Lê Văn Duyệt, Văn phòng Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 25-7 Mậu Thân (18-8-1968).

“Qua những ngày thiền định tập thể, chư hiền sĩ, hiền muội đã áp dụng công năng vô hình bằng tư tưởng trong lành để phá tan ác khí.”²⁰

“Thế nên cần đến các thời cầu nguyện hay tịnh tập thể để các dòng tư tưởng trọn lành phát xuất từ tâm linh của mỗi tịnh viên hướng lên để cảm hóa cùng thiên địa, ứng hiệp với các Đấng thiêng liêng như linh quang, như vân vũ để biến tủa thành trận mưa ban phát, rưới chan mát mẻ khi con người đang sống trong bầu lửa dục của trần gian.”²¹

Vậy, theo lời dạy của Thiêng Liêng, để góp phần vào việc giải trừ cộng nghiệp của chúng sanh như trong giai đoạn hiện nay, người môn đệ Cao Đài chúng ta cần phải thực hiện các việc như sau:

1. Thực hành cúng kính, cầu nguyện hằng ngày.
2. Công phu thiền định và thực hành phương pháp hồi hướng điển lành cho bá tánh chúng sanh.

Như đã nói, công phu thiền định có công năng cứu người trong cảnh thiên tai sát kiếp. Chẳng hạn, Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

“Muốn chống thiên tai, sát kiếp, chỉ cần phát tâm công phu thiền định. Tọa công ngồi tại đạo tràng mà phóng tinh thần, gieo rải thiện duyên kết hợp với huyền linh ân điển xưa đây sát khí. Tư tưởng càng mãnh liệt, hung sát tự khắc thối lui. Thiền định càng thâm, càng giải phóng cứu người càng dễ.”²²

20. Đức Quan Âm Như Lai, Cơ quan Phổ thông Giáo lý Cao Đài giáo Việt Nam Việt Nam, 15-6 Giáp Dần (02-8-1974).

21. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Ất Mão (26-4-1975).

22. Minh Lý Thánh Hội, 22-6 Ất Hợi (19-7-1995).

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh đã dạy cho hàng môn đệ Cao Đài một phương pháp cầu nguyện hồi hướng điển lành cho bá tánh chúng sanh sau mỗi thời công phu thiền định hoặc bất cứ lúc nào có thể như sau:

“Ngồi xếp bằng trong cái thế hai bàn chân téo thành chữ thập, bàn chân trái nằm trên, bàn chân phải nằm dưới. Nhắm mắt lại, ngồi ngay xương sống, gom thần lại ngay trán, chính giữa hai mí chơn mày. Khi gom thần lại nghe nặng nặng nơi giáp mối chơn mày, thì từ trong tâm hướng đưa tất cả lòng cầu nguyện lên không trung, tưởng tượng như sẵn sàng tiếp nhận bầu cam lộ, rồi từ từ đưa lên rải ra tung tóe bốn phương trời cho muôn loài vạn vật đều thọ hưởng.”²³

3. Mỗi người cần tỉnh thức, kiểm soát tư tưởng của mình hằng ngày và luôn tập luyện loại bỏ những tư tưởng tiêu cực, xấu ác; phát huy những tư tưởng tích cực, thiện lành. Muốn phát huy những tư tưởng tích cực, thiện lành thì hằng ngày phải đọc Thánh giáo, học giáo lý, tham thiền, giữ lòng thanh tịnh để hướng thượng, tạo mối dây liên lạc với Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng. Đức Cao Triều Phát dạy:

“Luôn luôn giữ tâm thanh tịnh, tư tưởng trong sạch, sẽ được Thiên điển giao cảm và dẫn dắt mình trên đường bình an trong mọi hoàn cảnh.”²⁴

III. TẠM KẾT

Qua những điều vừa phân tích dựa trên lời dạy của các Đấng

23. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 22-4 Nhâm Tý (03-6-1972).

24. Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 08-7 Kỷ Dậu (20-8-1969).

Thiên Liêng, chúng ta có thể thấy được ảnh hưởng quan trọng của tư tưởng con người đối với sự an nguy của bản thân và cộng đồng.

Ơn Trên còn nhắc nhở thêm:

“Những tư tưởng thanh cao, tốt đẹp, lương thiện thường thường là những tư tưởng của chơn như bốn thể hay Phật tánh, rất thích hợp và dễ cảm ứng với các Đấng trọn lành. Còn trái lại, những tư tưởng xấu xa như ganh tỵ, bài xích, ó nhọn thắt kỹ,²⁵ hoặc vui trong cái thất bại đau khổ của tha nhân, đó là những tư tưởng của ma quỷ.”²⁶

“Chính những nguồn tư tưởng phát xuất từ nội tâm ấy đã đánh giá con người mình là Phật Tiên, Thánh Thần, phàm phu hoặc nga quỷ, súc sanh. (...)

Thế nên, trong đạo kinh hằng dặn dò nhắc nhở người tu học phải luôn luôn xét lòng, làm chủ bản tâm, chế ngự kịp thời những tham vọng, hằng tham thiền nhập định để an định phong ba.

Phong ba nơi đây không có nghĩa là sóng gió ngoài biển khơi, mà là những luồng tư tưởng từ ngoại cảnh đưa đến.”²⁷

“Tu là để cải tạo tư tưởng trở nên chí thiện chí mỹ. Có chí thiện chí mỹ mới tương đồng với các đấng lành của thế giới trọn lành như Phật Tiên, đương nhiên sẽ được sống vào thế giới đó. (...)

Ngay buổi sinh thời, nếu không cải tạo được tư tưởng theo các Đấng trọn lành thì dù có bỏ nhục thể trăm ngàn lần, tục lụy vẫn hoàn tục lụy, luân hồi chuyển kiếp vẫn chuyển kiếp luân hồi theo

25. *ó nhọn thắt kỹ*: Ghét người khác vượt trội hơn mình.

26. Đức Quan Âm Bồ Tát, Thiên Lý Đàn, 23-6 Canh Tuất (25-7-1970).

27. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Minh Lý Thánh Hội, 19-9 Tân Hợi (06-11-1971).

*nhịp độ của nghiệp duyên.*²⁸

“Các em nên nhớ, bên cạnh các em còn có cõi vô hình. Có biết bao nhiêu oan hồn uổng tử, ngạ quỷ súc sanh rình mò, dòm ngó trong tư tưởng các em. Hễ các em ham muốn dục vọng những điều trái đạo, tức thì chúng tìm mọi cách để thỏa mãn ngay.”²⁹

“Ma quỷ luôn luôn vui mừng, hỷ hạ trước những sự thối chí ngã lòng, chùn chân trở bước của những hàng hướng đạo chơn tu.”³⁰

“Vì vậy mà các Đấng Thiêng Liêng thường dặn dò nhắc nhở từ một tín hữu đến cấp lãnh đạo, nên hiểu rằng Phật, Tiên, Thánh, Thần phép mầu vô lượng vô biên, mà ma quái tà thần cũng có pháp thuật vô cùng. Sự chánh và tà do ý niệm của người mà ra. Hễ ý niệm chánh, được tiếp lần dẫn các Đấng nơi cõi cao thượng; còn trái lại, vọng niệm ắt vương nhằm lần dẫn của ma quái tà thần. Do đó, trong đạo giáo nào, trong từng lớp người nào cũng vấp phải những sự đáng tiếc, bởi người không tự làm chủ và phán xét vọng niệm của mình.”³¹

Do đó, Đức Mẹ khuyên nhủ:

“Luôn luôn để tâm thanh tịnh, niệm tưởng Thiêng Liêng mà đừng để một tư tưởng nào gọi là dục vọng hoặc ích kỷ chế ngự lòng con. Có như vậy, các con mới tiếp được sự sáng suốt của Thầy Mẹ cùng các Đấng.”³²

Xin được gửi đến quý huynh tử đệ muội lời dạy của Đức Vạn Hạnh Thiền Sư:

28. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Minh Lý Thánh Hội, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970).

29. Đức Phan Thanh, Liên Hoa Cửu Cung, 01-11 Đinh Mùi (02-12-1967).

30. Đức Quan Âm Bồ Tát, Thiên Lý Đàn, 23-6 Canh Tuất (25-7-1970).

31. Đức Đông Phương Chưởng Quân, Chơn Lý Đàn, 23-12 Ất Tỵ (14-01-1966).

32. Vạn Quốc Tự, 01-11 Giáp Thìn (04-12-1964).

*Còn ở thế vai tuồng thế sự,
Tùy cơ duyên cư xử cho xong,
Dùng phèn nước đục lóng trong,
Tập rèn tư tưởng tâm hồn thanh cao.³³*

33. Minh Lý Thánh Hội, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970).